

Số: 18/2020/HSST

Ngày: 06 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2019/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/HSST-QĐ ngày 24/02/2020 đối với các bị cáo:

1. ĐIỀU PH (P), sinh năm 1994 tại BP; nơi cư trú: Tổ 2, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Stiêng; tôn giáo: Không; con ông Điều L, sinh năm 1964 và bà Thị Nc, sinh năm 1964; có vợ là Thị Trang, sinh năm 1996 và có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2019 đến ngày 30/4/2019 và tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐIỀU TẤN L, sinh năm 1995 tại BP; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Cây Gõ, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Stiêng; tôn giáo: Không; con ông Điều K, sinh năm 1968 và bà Thị M, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2019 đến ngày 30/4/2019, tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến ngày 31/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lê Quang H**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Thị Tr**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 01, ấp Xạc Lây, xã Tân Quan, huyện HQ, tỉnh BP. “Có mặt”

2. Bà **Thị Nc**, sinh năm 1964; Cư trú tại: Tổ 02, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

3. Bà **Thị M**, sinh năm 1972; Cư trú tại: Tổ 01, ấp Cây Gõ, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

4. Ông **Lê Quang H1**, sinh năm 1971; bà **Dương Phương L**, sinh năm 1969 (cha, mẹ ruột của bị hại Lê Quang H); cùng nơi cư trú: ấp Bàu Trong, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Ông Hùng có mặt, bà Loan vắng mặt”

Người làm chứng:

Anh **Điêu C**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 4, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP; “Vắng mặt”

Anh **Điêu Đ**, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 4, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP; “Vắng mặt”

Chị **Lê Thị X**, sinh năm 1974; Tổ 02, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2019, Điêu Ph (P), Điêu Tấn L, Điêu Đ, Điêu C đến chơi tại khu vực hội chợ tại xã Quang Minh, huyện CT thì thấy anh Lê Quang H. Do trước đây có mâu thuẫn với anh H nên Ph rủ L đánh anh H, L đồng ý. Khoảng 15 phút sau, thấy anh H điều khiển xe mô tô không đội nón bảo hiểm đi về nhà. Ph liền đến quán nước gần khu vực hội chợ tại tổ 6, ấp Bào Teng, xã Quang Minh tìm lấy được 01 cây xẻng bằng kim loại, phần cán bằng kim loại hình tròn, dài 01m, đường kính 3,1cm, phần lưỡi dài 22cm, dày 01cm, rộng 10,9cm (cây xẻng) rồi bảo L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 93C1-132.93 của Ph chở Ph đuổi theo đánh anh H. Đến khu vực tổ 6, ấp Bào Teng thì L điều khiển xe mô tô chở Ph ngồi phía sau chạy song song rồi ép bên phải xe mô tô của anh H điều khiển. Lúc này, Ph ngồi sau dùng cây xẻng đánh vào đầu anh H theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái làm anh H và xe mô tô ngã xuống đường, anh H bất tỉnh. Sau đó, L chở Ph đến ao nước trong vườn cao su của bà Lê Thị Xuyên tại tổ 2, ấp Tranh 3, xã Quang Minh, huyện CT vứt bỏ cây xẻng.

Đối với Đ và C, khi thấy L chở Ph có cầm cây xẻng đuổi theo anh H, Đ điều khiển xe mô tô chở C chạy theo đến nơi anh H bị đánh rồi cùng người dân đưa anh H đến bệnh viện cấp cứu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 167/CN ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh BP xác định thương tích của anh Lê Quang H như sau:

- Vết thương đỉnh phải khoảng 12cm;
- Trầy nhẹ gối trái;

- LT scanner: Lỗm sọ đỉnh phải + đập não đỉnh phải.

Kết luận giám định số: 191/2019/GDPY, ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương C thể do thương tích gây nên đối với Lê Quang H là 40%.

Tại Bản cáo trạng số 96/CTr-VKS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố các bị cáo Điều Ph, Điều Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại C quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, có thể khẳng định Bản cáo trạng số 96/CTr-VKS, ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần H quả cho bị hại, người bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Điều Ph, Điều Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Điều Ph mức án từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù; bị cáo Điều Tấn L mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề để xem xét.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác. Bị hại Lê Quang H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Điều Ph đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Lê Quang H số tiền 96.000.000 đồng, bị cáo Điều Tấn L đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Lê Quang H số tiền 77.000.000 đồng. Bị hại Lê Quang H không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thị Trang, Thị Nc, Thị Mai không yêu cầu các bị cáo Điều Ph, Điều Tấn L phải trả lại số tiền đã khắc phục H quả cho bị hại Lê Quang H thay các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có C hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định thương tích, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ C sở kết luận: Khoảng 21 giờ 35 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2019, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với anh Lê Quang H, Điều Ph đã nhờ Điều Tấn L sử dụng xe mô tô chở Ph đuổi theo anh H, Ph dùng cây xẻng bằng kim loại đánh anh H gây thương tích với tỷ lệ 40% tại tổ 6, ấp Bào Teng, xã Quang Minh, huyện CT, tỉnh BP. Hành vi của Điều Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi giúp sức của Điều Tấn L đã đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” với Điều Ph. Cáo trạng số 96/CTr-VKS ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố các bị cáo Điều P, Điều Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo nhận thức được việc dùng xe mô tô là phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để đuổi theo và dùng hung khí nguy hiểm là cây xẻng đánh vào vùng đầu của bị hại có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những người đi đường xung quanh nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và H quả do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại C quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần H quả cho bị hại; các bị cáo

lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là người đồng bào dân tộc Stiêng, nhận thức pháp luật hạn chế; bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa chung loại tội phạm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong đó, bị cáo Điều Ph là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L cùng thực hiện tội phạm và là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh Lê Quang H, do đó bị cáo Ph phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Đối với bị cáo Điều Tấn L, mặc dù bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại nhưng đã tích cực giúp sức, chở bị cáo Ph đuổi theo anh H để Ph thực hiện tội phạm, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhưng thấp hơn hình phạt so với bị cáo Ph.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo Điều Ph, Điều Tấn L là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại là ông Lê Quang H1 xác nhận gia đình bị cáo Điều Ph đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Quang H số tiền 96.000.000 đồng, gia đình bị cáo Điều Tấn L đã bồi thường cho gia đình bị hại Lê Quang H số tiền 77.000.000 đồng. Bị hại Lê Quang H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý các vật chứng theo quy định pháp luật.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Điều Ph, Điều Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều Ph 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019; được khấu trừ thời gian tạm giữ bị cáo trước đó từ ngày 21/4/2019 đến ngày 30/4/2019.

Xử phạt bị cáo Điều Tán L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ bị cáo trước đó từ ngày 21/4/2019 đến ngày 30/4/2019 và thời hạn tạm giam từ ngày 23/5/2019 đến ngày 31/8/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 cây xẻng bằng kim loại, cán hình tròn dài 1m, đường kính 3,1cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, rộng 10,9cm, dày 01cm;

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, màu đỏ - Đ, biển kiểm soát: 93C1-132.93 cho chị Thị Trang.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0004741 ngày 25/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh BP).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Điều Ph, Điều Tán L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- Công an huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn